

## BÀI ÔN TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 3

**Bài 1:** Điền vào chỗ chấm:

a) ươc hay ươt ?

th..... kẻ, âm ....., phía tr....., tr..... chân, b..... tới,  
..... mơ, cái l..... , óng m..... , kh..... từ, vết x.....

b) ui hay uôi ?

sáu t.... , m..... tên, chẵn n....., n..... nâng, c..... cùng  
b..... sáng, ngọn n....., m..... dưa, m..... bưởi, c.... xuống

c) ui hay uoi ?

khung c....., s..... ẩm, g..... quà, t..... cây, quả b....., t..... tốt, l..... biếng

d) âc hay ât ?

b..... quạt, b..... thang, tất b....., thứ nh....., nh..... chân, ngày chủ nh.....  
đôi t....., gang t....., mưa lất ph....., h..... tung, ng..... xỉu, chồng ch.....

e/ s hay x.

- sáng ....uốt ; xao ....uyên ; ....âu kim; ....inh sóng ;

g/ ay hay ây:

lung l....., vung t....., h... hảy , b... nhảy

bóng ....., x... xát, d... dợ , c.... hoa

**h/ uôc hay uôt ?**

trắng m..., máy t... lúa, đôi g... , l... rau

**i/ l hay n ?**

...á mạ, , ...ăn lợi, ...ăn đồ chơi, ...ao núng, ...ấn nút, ...óng ...ánh

**k/ iêc hay iêt**

mải m..., m... mài, da d..., t...kiệm, mỏ th..., làm v...

**Bài 2:** Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ chấm trong đoạn văn sau:

Mỗi người đều có một ..... Nơi ấy, nếu không là nơi.....  
..... thì cũng là nơi ..... của mình.

(đất nước, quê hương, giang sơn, quê cha đất tổ, chôn nhau cắt rốn)

**Bài 3:** Đặt câu theo mẫu “Ai thế nào?” :

a) Để miêu tả một chú công nhân:

.....

b) Để miêu tả một bạn học sinh:

.....

c) Để miêu tả bông hoa:

.....

d) Để miêu tả sân trường:

.....

e) Để miêu tả một quyển sách

.....

**Bài 4:** Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm:

a) **Mấy bạn trai đang đá cầu.**

b) **Mẹ em** rất dịu dàng và nhân hậu.

c) Bó hoa huệ **trắng tinh và thơm ngát** .

d) **Mấy chú gà con** chạy đi tìm mẹ.

**Bài 5:** Gạch dưới các từ chỉ đặc điểm trong các câu sau:

a. Bạn Lan rất hiền lành và chăm chỉ.

b. Chợ hoa ngày Tết đông nghịt người.

c. Những tia nắng ban mai thật ấm áp.

d. Em trai tôi rất tinh nghịch.

e. Ngoài vườn, những bông hoa hồng đỏ thắm, những bông cúc vàng tươi và những bông huệ trắng tinh, thơm ngát đua nhau khoe sắc.

**Bài 6:** Thêm từ ngữ để hoàn chỉnh câu có hình ảnh so sánh.

a) Đôi mắt của chú mèo nhà em .....

b) Em bé cười.....

**Bài 7:** Viết vào chỗ trống những từ chỉ đặc điểm, hình dáng của một em bé:

- thân hình: .....

- mái tóc.....
- khuôn mặt .....
- đôi mắt.....

**Bài 8:** Đặt 2 câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì) làm gì?

.....  
 .....

**Bài 9:** Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu sau:

- a) Xa xa giữa cánh đồng đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ.
- b) Các bà các chị sửa soạn khung cửi dệt vải.
- c) Thanh niên ra rừng gỡ bẫy gà bẫy chim.

**Bài 10:** Gạch 1 gạch dưới những từ nói về các hoạt động bảo vệ Tổ quốc:

- Bảo vệ, giữ gìn, xây dựng, chiến đấu, đấu tranh, kháng chiến, kiến thiết, tôn tạo, chống trả, đánh.

**Bài 11:** Gạch dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi : Khi nào ?

- a. Mùa xuân năm 1975, đất nước ta hoàn toàn giải phóng.
- b. Đêm hôm ấy, ba người ngồi ăn cơm với thịt gà rừng.
- c. Năm mười bốn tuổi, anh Hoà xin mẹ cho được đi đánh giặc.
- d/ Sáng mai, bố Lan đi công tác.
- đ/ Trường em tổ chức lễ khai giảng vào ngày 5 tháng 9.
- e/ Năm nay, anh trai em đi bộ đội.

**Bài 12 :** Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp:

- a. Buổi sáng rừng hồi ngào ngạt xanh thắm.
- b. Hoa hồng hoa huệ hoa nhài toả hương thơm ngát.
- c. Những lá ngô rộng dài trở ra mạnh mẽ nõn nà.

**Bài 13:**

- a. Điền dấu hỏi hay dấu ngã trên chữ in đậm ?

**Thuơ** bé, **nư**a chừng, **lươ**i gương, **thẳ**ng hàng, rộn **ra**, ra **ra**, lơ **lư**ng, **lư**ng lờ, **sứ**t me, mạnh **me**, **la** ta, **tâm** ta

b. Tìm các từ bắt đầu bằng d, gi hoặc r có nghĩa như sau

-Có nét mặt, hình dáng, tính nết, màu sắc, ... gần như nhau :.....

-Phần còn lại của cây lúa sau khi gặt:.....

-Truyền lại kiến thức , kinh nghiệm cho người khác:.....

**Bài 14:** Chọn từ trong ngoặc đơn điền vào chỗ chấm để câu văn có hình ảnh so sánh.

Tán bàng xòe ra giống như.... (Cái ô, mái nhà, cái lá)

Nước cam vàng như..... ( mật ong, lòng đỏ trứng gà, bông lúa chín)

Sương sớm long lanh như .....(những hạt ngọc, làn mưa, hạt cát)

**Bài 15:** Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu in đậm :

Em muốn giúp mẹ nhiều hơn **để mẹ đỡ vất vả.**

.....

**Mấy bạn học trò** bỡ ngỡ đứng nép bên người thân .

.....

Ở câu lạc bộ, chúng em **chơi cầu lông, đánh cờ, học hát và múa.**

.....

**Bài 16:** Viết 3 câu có hình ảnh nhân hóa.

.....

.....

.....

**Bài 17:** Những từ ngữ nào chỉ gộp những người trong gia đình?

a. Công nhân, nông dân, trí thức.

b. Ông bà, cha mẹ, anh chị.

c. Thầy giáo, cô giáo, học sinh.

d. Chú bác, con cái, anh trai.

**Bài 18:** Gạch dưới hình ảnh so sánh trong các câu thơ sau:

Lá thông như thể chùm kim

Reo lên trong gió một nghìn âm thanh

Lá lúa là lưỡi kiếm cong

Vây quanh bảo vệ một bông lúa vàng  
Lá chuối là những con tàu  
Bông bênh chở nặng một màu gió trắng.

Phạm Đức

**Bài 20:** Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Khi nào?

a) Ban sáng, lộc cây vừa mới nhú. Lá non còn cuộn tròn trong búp, chỉ hơi hé nở. Đến trưa, lá đã xòe tung. Sáng hôm sau, lá đã xanh đậm lẫn vào màu xanh bình thường của các loài cây khác.

(Lộc nõn – Trần Hoài Dương)

- b) Người Tày, người Nùng thường múa sư tử vào các dịp lễ hội mừng xuân.  
c) Tháng năm, bầu trời giống như chiếc chảo khổng lồ bị nung nóng úp chụp vào xóm làng.  
d) Bác Hồ đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập vào ngày 2 tháng 9 năm 1945.

**Bài 21:** Điền vào chỗ trống bộ phận trả lời cho câu hỏi Khi nào?

- a) ...., em cùng ba mẹ đi chúc Tết ông bà.  
b) Trường em tổ chức lễ chào cờ .....  
c) .....em được về quê thăm bà.

**Bài 22:** Điền dấu chấm vào chỗ thích hợp trong đoạn văn sau và chép lại đoạn văn hoàn chỉnh:

*Quanh ta, mọi vật, mọi người đều làm việc cái đồng hồ báo phút, báo giờ cành đào nở hoa cho sắc xuân thêm rực rỡ, ngày xuân thêm tung bừng như mọi vật, mọi người, bé cũng làm việc bé làm bài, bé đi học học, bé quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ bé luôn bận rộn mà lúc nào cũng vui.*

**Bài 23:** Xếp các từ sau đây vào nhóm thích hợp: đất nước, dựng xây, nước nhà, giữ gìn, non sông, gìn giữ, kiến thiết, giang sơn.

Những từ cùng nghĩa với “bảo vệ”:

.....

Những từ cùng nghĩa với “xây dựng”:

.....

Những từ cùng nghĩa với “Tổ quốc”:

.....

**Bài 24:** Điền dấu chấm vào chỗ thích hợp và chép lại đoạn văn sau cho đúng chính tả :

*Các đấu thủ bơi trái ăn mặc đẹp, chít khăn đỏ trên đầu sau hiệu lệnh bằng ba tiếng trống, các thuyền hời hả đua tài tiếng hò reo cổ vũ, tiếng trống giục rộn rã cả một khúc sông người cầm lái phải giữ khéo cho thuyền không nghiêng ngả, vòng quay hẹp để rút ngắn thời gian, đi đúng đường đua quy định người bơi phải đưa đều nhịp, đẩy thuyền lướt nhanh trên đường đua xanh.*

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Bài 25:** Tìm từ thay thế thích hợp cho từ gạch chân:

a. Nhận được tin dữ, Hai Bà Trưng liền **kéo quân** về thành Luy Lâu hỏi tội kẻ thù.

(Hành quân, xuất quân, trẩy quân, đóng quân, đưa quân)

b. Bộ đội ta chiến đấu rất **anh dũng**.

(Gan dạ, ác liệt, kiên cường, dũng dội, mạnh mẽ)

**Bài 26:** Trong từ Tổ Quốc, quốc có nghĩa là nước. Em hãy tìm thêm các từ khác có tiếng quốc với nghĩa như trên.

Mẫu: quốc kỳ, .....

**Bài 27:** Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong các câu sau:

“Dưới tầm cánh chú bây giờ là lũ tre xanh rì rào trong gió là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh... Còn trên tầng cao cánh chú là đàn cò trắng đang bay là bầu trời xanh trong và cao vút.